

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11- 01-2023

V/v: Ly hôn giữa chị H và Á

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Phạm Ngọc Dụ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Trinh-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2022 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn B, xã , huyện V, tỉnh Nam Định; vắng mặt, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang Á, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang Á tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đã được UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2011. Sau khi lấy nhau vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tính lười không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự

chia sẻ trong cuộc sống. Từ đầu năm 2012 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định vợ chồng còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Nguyễn Quang Á.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ để cho anh Nguyễn Quang Á biết, do anh Á không có mặt tại địa phương, Tòa án đã làm thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng của Tòa án để cho anh Á biết, nhưng anh Á không đến Tòa án để làm việc cũng như không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã X.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Quang Á tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã Xu, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2011. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu lưu tại xã X thì anh Nguyễn Quang Á có hộ khẩu tại xã X. Chị và anh Á ở với nhau được một thời gian ngắn rồi không chung sống với nhau nữa. Chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, còn anh Á thì đi lên Nam Định làm ăn. Vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình lối sống không hòa hợp. Căn cứ vào lời trình bày của chị H với Tòa án cũng như căn vào thực trạng hôn nhân giữa chị H và anh Á hạnh phúc không còn đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của chị Bùi Thị H để giải quyết cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Quang Á

* Về con chung: Chị Hoa và anh Á chưa có con chung.

* Về tài sản: Chị Hoa và anh Á không có tài sản, chị Hoa không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Quang Á. Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết là phù hợp. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Quang Á kết hôn hợp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Nay chị H có đơn xin ly hôn đối với anh Á, anh Á đã được Tòa án làm các thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng anh Á không đến Tòa án để làm việc cũng như không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án về việc chị H xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh Á không còn, hạnh phúc đã tan vỡ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh Á là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nay chị H xin ly hôn anh Á nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh Á chưa có con chung.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Quang Á.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Quang Á không có chung.

3. Về tài sản: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003092 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí.

5 Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã: 01 bản;
- UBND x: 01 bản ;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Ngọc Long

